

Bản án số: 86/2021/HS-PT
Ngày 29 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thế Bình

Các Thẩm phán: Nguyễn Hoàng Thanh và ông Trần Văn Thái.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 103/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 đối với vụ án Phạm Văn S cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn S và Dương Văn G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Y.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Văn S, sinh ngày 10/4/1967 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Xuân T và bà Nguyễn Thị Đ2; vợ là Vũ Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 02/02/2021 được tại ngoại (có mặt).

2. Dương Văn G, sinh ngày 02/9/1964 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn T1 và bà Tạ Thị C1; vợ là Đặng Thị C2 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2014/HSST ngày 19/11/2014, Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt Dương Văn G 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội đánh bạc (tính đến ngày phạm tội mới tiền án nêu trên đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 02/02/2021 được tại ngoại (có mặt).

Người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 24/01/2021, Phạm Văn S đang ở nhà mình tại thôn C, xã V, huyện Y thì có Trần Văn Đ đến chơi. Tại đây Đ có hỏi S “không có ai à”, S hiểu Đ hỏi vậy là có ý muốn rủ đánh bạc nên S đã dùng máy điện thoại của mình gọi điện cho Tạ Văn Đ1 và Dương Văn G đến nhà S để đánh bạc, Đ1 và G đồng ý. Sau khi Đ1 và G đến, S rủ Đ, G và Đ1 đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh phỏm, cả ba đều đồng ý. S đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, sau đó cả nhóm lên phòng tầng 2 nhà S để đánh bạc. S, Đ, G và Đ1 đánh bạc với nhau đến khoảng 22 giờ 35 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm có: Thu tại chiếu bạc số tiền 1.500.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếu màu vàng đã cũ. Thu trong túi quần bên trái đang mặc của S số tiền 3.950.000đ, 01 ví giả da màu nâu bên trong có 5.005.000đ. Thu của Đ1 01 ví giả da bên trong có 287.000đ, 01 điện thoại di động màu đen đã cũ. Thu của G 01 ví giả da bên trong có 1.750.000đ, 01 điện thoại di động màu vàng đã cũ. Thu của Đ 01 ví giả da bên trong có 13.000đ và 01 điện thoại di động màu đen đã cũ.

Quá trình điều tra xác định: Khi tham gia đánh bạc G có 1.755.000đ, Đ1 có 1.500.000đ, Đ có 1.500.000đ, S có 7.750.000đ. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 12.505.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HSST ngày 16/7/2021, Toà án nhân dân huyện Y đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn S và Dương Văn G phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn S 01 năm tù; căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm x, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn G 01 năm tù. Ngoài ra còn xử phạt các bị cáo Trần Văn Đ và Tạ Văn Đ1 mỗi bị cáo 07 tháng tù cho hưởng án treo, xử lý vật chứng, tính án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/7/2021, các bị cáo Phạm Văn S và Dương Văn G có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phạm Văn S và Dương Văn G vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra, xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo với lý do: Các bị cáo là lao động chính trong gia đình; tuổi cao, sức khỏe yếu, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn S và Dương Văn G, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho các bị cáo

hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn S và Dương Văn G làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn S và Dương Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án; phù hợp với tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 22 giờ 35 phút ngày 24/01/2021, tại tầng 2 nhà ở của Phạm Văn S ở thôn C, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, các bị cáo Phạm Văn S, Dương Văn G, Trần Văn Đ và Tạ Văn Đ1 đã có hành vi đánh bạc trái phép ăn tiền dưới hình thức đánh phỏm. Tổng số tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 12.505.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Văn S và Dương Văn G về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Phạm Văn S và Dương Văn G, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Do đó cần phải xét xử thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo S là người rủ rê lôi kéo và trực tiếp thực hiện tội phạm, đồng thời cũng là người sử dụng số tiền nhiều nhất vào việc đánh bạc, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính của vụ án. Còn bị cáo G là người có nhân thân xấu, trước đó đã bị kết án về hành vi cùng loại tội mặc dù đã được xóa án

tích. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là có căn cứ. Tuy nhiên, đây là vụ án thuộc đồng phạm giản đơn, tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn. Mặt khác, trước khi phạm tội bị cáo S là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào; còn bị cáo G chỉ tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn; quá trình hoạt động bản thân bị cáo là người có công với cách mạng, đã từng tham gia chiến đấu tại mặt trận biên giới Việt Trung và hiện đang hưởng chế độ chính sách ưu đãi của Nhà nước, tính đến ngày xét xử bị cáo đã trên 57 tuổi. Ngoài ra, trước khi xét xử phúc thẩm các bị cáo đã tự nguyện nộp án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy, nếu không bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để sửa bản án sơ thẩm và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đây là cơ hội để các bị cáo phấn đấu sửa chữa lỗi lầm. Như vậy, yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Phạm Văn S và Dương Văn G được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn S và Dương Văn G được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn S và Dương Văn G, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HSST ngày 16/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn S và Dương Văn G phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Văn S 01 (một) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn S cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm x, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Văn G 01 (một) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn G cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát huyện Y;
- Tòa án huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Trại tạm giam Công an Vĩnh Phúc;
- UBND xã V, huyện Y;
- Bị cáo có kháng cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thế Bình